

Bản án số: 81/2020/HS-PT

Ngày 06/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Nguyễn Văn Chất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Trần Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Hải Dương; ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn S, xã Q, thị xã M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị N và hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là công nhân thuộc bộ phận Finishing (*bộ phận hoàn thiện*) của Công ty TNHH Dệt P thuộc khu công nghiệp V, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương (*hợp đồng thử việc ngày 01/8/2016, hợp đồng lao động chính thức từ ngày 01/9/2016, được công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp*). T làm ca tối từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau. Chiều ngày 21/3/2018, T ở nhà gọi điện cho anh Nguyễn Danh L (*là tổ trưởng ca làm việc của T*) xin nghỉ phép tháng 3/2018 (*theo quy định của công ty, công nhân được nghỉ phép 01 ngày trong tháng*), anh L đồng ý. Đến chiều ngày

22/3/2020, T vẫn muốn tiếp tục nghỉ ở nhà nên gọi điện cho anh L xin nghỉ ốm, anh L đồng ý. Theo quy định của Công ty, khi công nhân nghỉ ốm phải có giấy tờ chứng minh việc ốm đau, nếu không sẽ bị đuổi việc. Trong thời gian này, T sử dụng mạng xã hội facebook thấy trang của Mạc Văn H, sinh năm 1992, trú tại thị trấn M (*nay là phường A*), thị xã M, tỉnh Hải Dương đăng tin có nội dung nhận làm giấy ra viện, không phải nằm viện. Do bản thân T không bị ốm đau và không điều trị tại cơ sở y tế nào nên T nảy sinh ý định mua giấy ra viện giả của H để nộp cho công ty mục đích hợp lý hóa lý do xin nghỉ, tránh bị đuổi việc và T nhận thức được sau khi nộp giấy ra viện cho công ty thì công ty sẽ làm thủ tục đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán chế độ bảo hiểm trợ cấp ốm đau cho T. Sau đó, T nhắn tin liên hệ với H nhờ H làm giấy ra viện cho T, thời gian nằm viện từ ngày 22/3/2018 đến ngày 31/3/2018, H đồng ý. T và H gặp nhau tại khu vực cầu A thuộc thị trấn T, huyện K, T đưa cho H chứng minh thư nhân dân và thẻ bảo hiểm y tế của T. Đến chiều ngày 25 hoặc ngày 26/3/2018 (*T không nhớ ngày cụ thể*), H hẹn gặp T tại khu vực cổng trường THPT M trả lại giấy tờ cho T và đưa cho T 01 tờ Giấy ra viện của khoa Nội, Bệnh viện đa khoa huyện M mang tên người bệnh Trần Văn T có nội dung: Vào viện lúc 7 giờ 20 phút ngày 22/3/2018, ra viện lúc 10 giờ ngày 31/3/2018; chẩn đoán: rối loạn tiền đình và viêm xoang mãn tính; phương pháp điều trị: nằm viện điều trị và dùng thuốc kháng sinh giảm đau. Giấy ra viện có chữ ký, dấu chức danh của Trưởng khoa điều trị Nguyễn Đức D, Phó Giám đốc bệnh viện Nguyễn Đức H và dấu tròn có nội dung “Bệnh viện đa khoa huyện M”, T trả cho H 100.000 đồng.

Sáng ngày 31/3/2018 T đến công ty TNHH Dệt P nộp giấy ra viện trên cho chị Nguyễn Thị B (*là thư ký bộ phận hoàn thiện*) và ký tên vào phiếu xin nghỉ năm 2018 để công ty làm thủ tục thanh toán tiền bảo hiểm chế độ ốm đau cho T, đồng thời T viết đơn xin nghỉ việc tại công ty (*do trong thời gian nghỉ ở nhà T đã nhận lời làm thuê cho anh vợ của T*). Ngày 27/4/2018, Công ty TNHH Dệt P lập danh sách đề nghị Bảo hiểm xã hội huyện K giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm ốm đau cho T theo giấy ra viện của T nộp cho công ty. Ngày 15/5/2018 Bảo hiểm xã hội huyện K thông báo đến Công ty TNHH Dệt P T không được thanh toán chế độ bảo hiểm do không có dữ liệu khám chữa bệnh BHYT. Ngày 14/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M phát hiện Mạc Văn H làm giả giấy khám sức khỏe cho người khác tại huyện M, quá trình điều tra H khai về hành vi làm giả giấy ra viện cho T. Ngày 16/11/2018, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện M 01 Giấy ra viện của khoa Nội, Bệnh viện đa khoa huyện M mang tên người bệnh Trần Văn T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương giám định các giấy khám sức khỏe, giấy ra viện thu giữ được, trong đó có giấy ra viện của Trần Văn T, so sánh với chữ ký, con dấu thật. Tại Kết luận giám định số 12/KLGD ngày 11/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “Bệnh viện đa khoa huyện M” trên các tài liệu cần giám định với hình dấu mẫu có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra; hình dấu chức danh “BS. Nguyễn Đức D”, “Phó giám đốc BS: Nguyễn Đức H” trên các tài liệu cần giám định với hình dấu mẫu có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một con dấu đóng ra; các chữ ký trên tài liệu không phải do cùng một người ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 19/5/2020, Tòa án nhân dân huyện K đã căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/5/2020, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn, hối cải. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xét cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Trần Văn T kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn T thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác, nên có đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 31/3/2018 tại Công ty TNHH Dệt P thuộc khu công nghiệp V, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T sử dụng giấy ra viện giả để thực hiện hành vi trái pháp luật, nhằm hợp lý hóa lý do xin nghỉ từ ngày 22/3/2018 đến 31/3/2018 và để chiếm đoạt tiền bảo hiểm. Vì vậy bị cáo Trần Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội giản đơn, số tiền bảo hiểm nhằm chiếm đoạt giá trị không lớn (700.000đ) và chưa chiếm đoạt được số tiền trên, nên chưa gây thiệt hại cho quỹ bảo hiểm xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử chiếu cố khoan hồng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (*Tám*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; Thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 06/8/2020).

- Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã M, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 06/8/2020)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện K;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên